PHỤ LỤC I

(Kèm theo Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ)

Mẫu số 01-BC/THC	Báo cáo tổng hợp tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài
Mẫu số 02-BC/HT	Báo cáo tổng hợp hiện trạng sử dụng tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài
Mẫu số 03-BC/TG	Báo cáo tổng hợp tình hình tăng, giảm tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài
Mẫu số 04-ĐC/BC	Mẫu đề cương báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài

BỘ, NGÀNH/ĐỊA PHƯƠNG: …… **Mẫu số 01-BC/THC**

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÀI SẢN CÔNG CỦA CƠ QUAN VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI

Ngày báo cáo:...../...../.....

Tỷ giá quy đổi: .....VND/USD (theo tỷ giá lập Báo cáo tài chính năm)

Tài sản	**Chỉ tiêu số lượng**		**Chỉ tiêu diện tích** *(m^2)*	**Chỉ tiêu nguyên giá** *(nghìn đồng)*			**Chỉ tiêu giá trị còn lại** *(nghìn đồng)*
				Tổng cộng	**Trong đó:**		
	Đơn vị tính	**Số lượng**			**Ngân sách**	**Nguồn khác**	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1. Đất	*khuôn viên*						
2. Nhà	*cái*						
3. Vật kiến trúc	*cái*						
4. Xe ô tô	*cái*						
5. Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)	*cái*						
6. Máy móc, thiết bị là TSCĐ	*tài sản*	*(*)*					
7. Cây lâu năm, súc vật làm việc là TSCĐ	*cây/con*						
8. TSCĐ hữu hình khác	*tài sản*	*(**)*					
9. TSCĐ vô hình	*tài sản*	*(***)*					
Tổng cộng:							

Ghi chú:

- TSCĐ: Viết tắt của tài sản cố định

- (*): Là tổng số lượng máy móc, thiết bị đủ điều kiện là TSCĐ; ví dụ: Có 6 ti vi và 8 máy điều hòa nhiệt độ thì nhập là 14 (tài sản).

- (**), (***) xác định tổng số lượng TSCĐ tương tự như (*).

- Diện tích nhà: Là tổng diện tích sàn xây dựng của tất cả các tầng của nhà.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO	*……., ngày…. tháng …… năm ……..*
(Ký, ghi rõ họ tên)	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
	(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BỘ, NGÀNH/ĐỊA PHƯƠNG: …… **Mẫu số 02-BC/HT**

BÁO CÁO TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG CỦA CƠ QUAN VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI

Ngày báo cáo: ……/……. /……..

Phần 1: Tổng hợp chung

Tài sản	Chỉ tiêu số lượng		Chỉ tiêu diện tích (m^2)	Hiện trạng sử dụng						
	Đơn vị tính	Số lượng		Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1- Đất	*khuôn viên*									
2- Nhà	*cái*									
3- Xe ô tô	*cái*									
4- Tài sản cố định khác	*tài sản*	*(*)*								
Tổng cộng:										

Phần 2. Chi tiết theo loại hình đơn vị

Tài sản	Chỉ tiêu số lượng		Chỉ tiêu diện tích (m^2)	Hiện trạng sử dụng						
	Đơn vị tính	Số lượng		Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I- Khối quản lý nhà nước										

1- Đất khuôn viên	*khuôn viên*									
2- Nhà	*cái*									
3- Xe ô tô	*cái*									
4- Tài sản cố định khác	*tài sản*	*(*)*								
II- Khối sự nghiệp										
1 - Đất khuôn viên	*khuôn viên*									
2- Nhà	*cái*									
3- Xe ô tô	*cái*									
4- Tài sản cố định khác	*tài sản*	*(*)*								
Tổng cộng (I+II)										

Phần 3. Chi tiết theo từng đơn vị

Tài sản	**Chỉ tiêu số lượng**		**Chỉ tiêu diện tích**	**Hiện trạng sử dụng**						
				Quản lý nhà nước	**Hoạt động sự nghiệp**					**Sử dụng khác**
	Đơn vị tính	**Số lượng**	*(m^2)*		**Không kinh doanh**	**Kinh doanh**	**Cho thuê**	**Liên doanh, liên kết**	**Sử dụng hỗn hợp**	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I- Đơn vị A										
1- Đất	*khuôn viên*									
Địa chỉ A										
Địa chỉ B										
…										
2- Nhà	*cái*									
Địa chỉ A										
Nhà số 01										
Nhà số 02										
...										
Địa chỉ B										
Nhà số 01										

Nhà số 02										
…										
3- Xe ô tô	*cái*									
BKS số ...										
BKS số ...										
…										
4- TSCĐ khác	*tài sản*	*(*)*								
II- Đơn vị B										
1- Đất	*khuôn viên*									
Địa chỉ A										
Địa chỉ B										
…										
2- Nhà	*cái*									
Địa chỉ A										
Nhà số 01										
Nhà số 02										
...										
Địa chỉ B										
Nhà số 01										
Nhà số 02										
…										
3- Xe ô tô	*cái*									
BKS số ...										
BKS số ...										
…										
4- TSCĐ khác	*tài sản*	*(*)*								
Tổng cộng:										

……., ngày…. tháng …… năm ……

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Điền số liệu tại các cột (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11) và đảm bảo logic sau:

- Đối với tài sản là nhà, đất:

+ Cột (4) = Cột (5) + Cột (6) + Cột (7) + Cột (8) + Cột (9) + Cột (10) + Cột (11) với đơn vị tính là m^2. Trường hợp có thể tách biệt được phần diện tích sử dụng vào từng mục đích thì ghi tương ứng diện tích đối với từng mục đích sử dụng; nếu không tách được thì ghi vào "sử dụng hỗn hợp".

+ Diện tích của Nhà số 01, Nhà số 02: Là tổng diện tích sàn xây dựng của tất cả các tầng của nhà.

- Đối với tài sản là xe ô tô: Cột (3) = Cột (5) + Cột (6) + Cột (7) + Cột (8) + Cột (9) + Cột (10) + Cột (11). Trường hợp tài sản được sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau thì ghi vào "sử dụng hỗn hợp".

- Đối với tài sản cố định khác: Số liệu (*) tại Cột (3) là tổng số lượng tài sản cố định; Ví dụ: Có 6 tivi và 8 máy điều hòa thì nhập số liệu (*) là 14 (tài sản); đồng thời số liệu (*) tại Cột (3) = Cột (5) + Cột (6) + Cột (7) + Cột (8) + Cột (9) + Cột (10) + Cột (11). Trường hợp tài sản được sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau thì ghi vào "sử dụng hỗn hợp".

BỘ, NGÀNH/ĐỊA PHƯƠNG: …… **Mẫu số 03-BC/TG**

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÔNG CỦA CƠ QUAN VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI

Kỳ báo cáo: *Từ ngày...../...../..... đến ngày ...../……/…….*

Tỷ giá quy đổi: .....VND/USD (theo tỷ giá lập Báo cáo tài chính năm)

Phần 1: Tổng hợp chung

Tài sản	Đơn vị tính	Số đầu kỳ			Số tăng trong kỳ			Số giảm trong kỳ			Số cuối kỳ		
	(áp dụng cho chỉ tiêu số lượng)	**Số lượng**	**Diện tích** *(m^2)*	**Nguyên giá** *(nghìn đồng)*	**Số lượng**	**Diện tích** *(m^2)*	**Nguyên giá** *(nghìn đồng)*	**Số lượng**	**Diện tích** *(m^2)*	**Nguyên giá** *(nghìn đồng)*	**Số lượng**	**Diện tích** *(m^2)*	**Nguyên giá** *(nghìn đồng)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1- Đất	*khuôn viên*												
2- Nhà	*cái*												
3- Xe ô tô	*cái*												
4- TSCĐ khác	*tài sản*												
Tổng cộng:													

Phần 2: Chi tiết theo loại hình đơn vị

Tài sản	Đơn vị tính	Số đầu kỳ			Số tăng trong kỳ			Số giảm trong kỳ			Số cuối kỳ		
	(áp dụng cho chỉ tiêu số lượng)	**Số lượng**	**Diện tích** *(m^2)*	**Nguyên giá** *(nghìn đồng)*	**Số lượng**	**Diện tích** *(m^2)*	**Nguyên giá** *(nghìn đồng)*	**Số lượng**	**Diện tích** *(m^2)*	**Nguyên giá** *(nghìn đồng)*	**Số lượng**	**Diện tích** *(m^2)*	**Nguyên giá** *(nghìn đồng)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I- Khối quản lý nhà nước													
1- Đất	*khuôn viên*												
2- Nhà	*cái*												
3- Xe ô tô	*cái*												
4- TSCĐ khác	*tài sản*												
II- Khối													

sự nghiệp													
1- Đất	*khuôn viên*												
2- Nhà	*cái*												
3- Xe ô tô	*cái*												
4- TSCĐ khác	*tài sản*												
Tổng cộng (I+II):													

Phần 3: Chi tiết theo từng đơn vị

Tài sản	**Đơn vị tính** *(áp dụng cho chỉ tiêu số lượng)*	**Số đầu kỳ**			**Số tăng trong kỳ**			**Số giảm trong kỳ**			**Số cuối kỳ**		
		Số lượng	**Diện tích** *(m^2)*	**Nguyên giá** *(nghìn đồng)*	**Số lượng**	**Diện tích** *(m^2)*	**Nguyên giá** *(nghìn đồng)*	**Số lượng**	**Diện tích** *(m^2)*	**Nguyên giá** *(nghìn đồng)*	**Số lượng**	**Diện tích** *(m^2)*	**Nguyên giá** *(nghìn đồng)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I- Đơn vị A													
1- Đất	*khuôn viên*												
Địa chỉ A													
Địa chỉ B													
…													
2- Nhà	*cái*												
2.1- Địa chỉ A													
Nhà số 01													
Nhà số 02									-				
Nhà số 03													
…													

2.2- Địa chỉ B													
Nhà số 01													
Nhà số 02													
Nhà số 03													
…													
3- Xe ô tô	*cái*												
BKS số ...													
BKS số ...													
….													
4- TSCĐ khác	*tài sản*												
II- Đơn vị B													
1- Đất	*khuôn viên*												
Địa chỉ A													
Địa chỉ B													
…													
2- Nhà	*cái*												
2.1- Địa chỉ A													
Nhà số 01													
Nhà số 02													
Nhà số 03													
…													
2.2- Địa chỉ B													
Nhà số 01													

Nhà số 02													
Nhà số 03													
…													
3- Xe ô tô	*cái*												
BKS số ...													
BKS số ...													
….													
4- TSCĐ khác	*tài sản*												
Tổng cộng (I+II):													

……., ngày…. tháng …… năm ……..

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Nhà số 01, Nhà số 02, Nhà số 03, xe ô tô BKS số ...: Là các tài sản tăng/giảm trong kỳ báo cáo và nhập số liệu tại các cột từ cột (6) đến cột (11)

- Số dư đầu kỳ, số dư cuối kỳ tại các cột (3), (4), (5), (12), (13), (14): Nhập số tổng tại các dòng: Đơn vị A; Đơn vị B; 1- Đất; 2- Nhà (2.1- Địa chỉ A; 2.2- Địa chỉ B); 3- Xe ô tô; 4- Tài sản cố định khác.

- Tài sản cố định khác: Là tổng các tài sản tăng/giảm trong kỳ báo cáo. Việc xác định tổng các TSCĐ khác theo hướng dẫn như tại Mẫu số 01-BC/THC, Mẫu số 02- BC/HT.

- *Ví dụ:*

+ Đơn vị A đầu kỳ có 100 tài sản cố định, với tổng diện tích 1.200 m2, tổng nguyên giá là 30.000.000 (nghìn đồng); trong đó tại địa chỉ A: Đầu kỳ có 10 nhà (tổng diện tích sàn XD: 1000 m2; nguyên giá: 10.000.000 nghìn đồng); trong kỳ tăng 02 nhà (tổng diện tích sàn XD: 100 m2, nguyên giá: 1.000.000 nghìn đồng), giảm 01 nhà (tổng diện tích sàn XD: 50 m2, nguyên giá: 500.000 nghìn đồng) thì xác định số cuối kỳ đối với tài sản là nhà như sau:

Số lượng tại Cột (12) =10 + 2 - 1= 11 (cái)

Diện tích tại Cột (13) = 1.000 + 100 - 50= 1.050 (m2)

Nguyên giá tại Cột (14) = 10.000.000 + 1.000.000 - 500.000 = 10.500.000 *(nghìn đồng)*

Các loại tài sản khác không có tài sản tăng, giảm trong kỳ thì số liệu đầu kỳ bằng số liệu cuối kỳ.

+ Đơn vị B: Đầu kỳ có 150 TSCĐ (gồm: 02 xe ô tô, 148 TSCĐ khác) với tổng nguyên giá là 35.000.000 (nghìn đồng) và không có tài sản tăng, giảm trong kỳ thì số liệu đầu kỳ bằng số liệu cuối kỳ.

+ Nhập số liệu báo cáo của các đơn vị A, B, tổng các đơn vị như sau:

Tài sản	**Đơn vị tính** *(áp dụng cho chỉ tiêu số lượng)*	**Số đầu kỳ**			**Số tăng trong kỳ**			**Số giảm trong kỳ**			**Số cuối kỳ**		
		Số lượng	**Diện tích** *(m^2)*	**Nguyên giá** *(nghìn đồng)*	**Số lượng**	**Diện tích** *(m^2)*	**Nguyên giá** *(nghìn đồng)*	**Số lượng**	**Diện tích** *(m^2)*	**Nguyên giá** *(nghìn đồng)*	**Số lượng**	**Diện tích** *(m^2)*	**Nguyên giá** *(nghìn đồng)*
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I- Đơn vị A		**100**	**1.200**	**30.000.000**	**2**	**100**	**1.000.000**	**1**	**50**	**500.000**	**101**	**1.250**	**30.500.000**
1- Đất	*khuôn viên*	**1**	***200***	***15.000.000***							**1**	***200***	***15.000.000***
2- Nhà	*cái*	***10***	***1.000***	***10.000.000***	***2***	***100***	***1.000.000***	***1***	***50***	***500.000***	***11***	***1050***	***10.500.000***
2.1- Địa chỉ A		*10*	*1.000*	*10.000.000*	*2*	*100*	*1.000.000*	*1*	*50*	*500.000*	*11*	*1050*	*10.500.000*
Nhà số 01					1	60	600.000						
Nhà số 02					1	40	400.000						
Nhà số 03								1	50	500.000			
3- Xe ô tô	*cái*	0											
4- TSCĐ khác	*tài sản*	***89***		***5.000.000***							***89***		***5.000.000***
II- Đơn vị B		**150**		**35.000.000**							**150**		**35.000.000**
1- Đất	*khuôn viên*	***0***	***0***	***0***							***0***	***0***	***0***
2- Nhà	*cái*	***0***	***0***	***0***							***0***	***0***	***0***
3- Xe ô tô	*cái*	***2***		***2.500.000***							***2***		***2.500.000***
4- TSCĐ khác	*tài sản*	***148***		***32.500.000***							***148***		***32.500.000***
Tổng cộng (I+II):		**250**	**1.200**	**65.000.000**	**2**	**100**	**1.000.000**	**1**	**50**	**500.000**	**251**	**1.250**	**65.500.000**

Mẫu số 04-ĐC/BC

BỘ, CQTW/UBND CẤP TỈNH **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: ...../BC- Bộ/CQTW/UBND	*...., ngày ... tháng ... năm .....*

MẪU ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài

(Năm:…….)

Kính gửi: Bộ Tài chính.

A. Tình hình thực hiện, kết quả thực hiện

I. Tình hình ban hành và thực hiện các văn bản pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công đối với cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thuộc phạm vi quản lý

- Các văn bản pháp luật hiện hành về quản lý, sử dụng tài sản công do bộ, cơ quan trung ương, tỉnh ban hành theo thẩm quyền (kể cả các văn bản ban hành trước kỳ báo cáo nhưng còn hiệu lực thi hành trong kỳ báo cáo);

- Đánh giá tình hình thực hiện các văn bản pháp luật theo thẩm quyền về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, địa phương; tính kịp thời, phù hợp, mâu thuẫn, bất cập của các văn bản đã ban hành; tác động của các văn bản đến quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, địa phương.

II. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công đối với cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thuộc phạm vi quản lý

- Thực trạng công tác quản lý, sử dụng tài sản công

- Đánh giá những mặt tích cực, hiệu quả, những tồn tại, sai phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công trong kỳ báo cáo

- Đánh giá tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản công trong kỳ báo cáo

III. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý

B. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Đề nghị nêu rõ các khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân của các khó khăn, vướng mắc (nếu có); trong đó nêu rõ các nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan.

C. Phương hướng nhiệm vụ và đề xuất, kiến nghị

BỘ TRƯỞNG/THỦ TRƯỞNG CQTW/
CHỦ TỊCH UBND CẤP TỈNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC II

(Kèm theo Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ)

Mẫu số 02	Biên bản rà soát, xác định nhu cầu khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức quản lý, kinh doanh nhà
Mẫu số 07	Đơn đề nghị miễn, giảm tiền thuê đất

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày ….. tháng …… năm……

BIÊN BẢN

Rà soát, xác định nhu cầu khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức quản lý, kinh doanh nhà quản lý, khai thác

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác; Nghị định số …../2025/NĐ-CP ngày ….. tháng……. năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ khác……..

Hôm nay, vào lúc ....giờ ... phút ngày ....tháng…..năm……:

Tổ công tác liên ngành gồm có:

1. Đại diện Sở Tài chính/cơ quan chuyên môn về kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Ông/Bà:…… Chức vụ:…….

- Ông/Bà:…… Chức vụ:…….

2. Đại diện các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Ông/Bà:…… Chức vụ:…….

- Ông/Bà:…… Chức vụ:…….

3. Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng nhà:

- Ông/Bà:…… Chức vụ:…….

- Ông/Bà:…… Chức vụ:…….

4. Đại diện tổ chức quản lý, kinh doanh nhà:

- Ông/Bà:…… Chức vụ:…….

- Ông/Bà:…… Chức vụ:…….

Cùng tiến hành rà soát, xác định nhu cầu khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở trên địa bàn xã/phường/đặc khu…….. thuộc tỉnh/thành phố …… đang giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quản lý theo các mục đích quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ:

I. HIỆN TRẠNG CÁC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT ĐƯỢC RÀ SOÁT:

STT	Địa chỉ nhà, đất	Số thứ tự thửa đất, tờ bản đồ	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích (m^2)			Giá trị (đồng)		Hiện trạng sử dụng	Cơ quan, đơn vị, tổ chức, DN đang được giao quản lý, sử dụng và khai thác	Ghi chú
					Đất	Sàn xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	Nguyên giá	Giá trị còn lại			

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ:

Trên cơ sở báo cáo, kê khai của các đơn vị có liên quan (tổ chức quản lý, kinh doanh nhà; cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng nhà;…), Tổ công tác liên ngành thống nhất các nội dung sau:

1. Các cơ sở nhà, đất báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp xã giao tổ chức quản lý, kinh doanh nhà quản lý, khai thác:

STT	Địa chỉ nhà, đất	Số thứ tự thửa đất, tờ bản đồ	Diện tích (m^2)	Hiện trạng	Mục đích giao cho tổ chức quản lý, kinh doanh nhà (*)	Ghi chú

			Đất	**Sàn xây dựng nhà**	**Sàn sử dụng nhà**	**Cơ quan, tổ chức, đơn vị, DN đang được giao quản lý, sử dụng và khai thác**	**Hiện trạng sử dụng**	**Thời hạn khai thác (nếu có)**		

(*) Mục đích giao căn cứ quy định tại các điểm a, điểm b khoản 1 Điều Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ.

2. Các cơ sở nhà, đất không có nhu cầu giao cho tổ chức quản lý, kinh doanh nhà tiếp tục quản lý, sử dụng và khai thác, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Ủy ban nhân dân cấp xã phương án xử lý theo quy định của pháp luật:

STT	**Địa chỉ nhà, đất**	**Số thứ tự thửa đất, tờ bản đồ**	**Diện tích (m^2)**			**Hiện trạng**			**Phương án xử lý đề xuất (**)**	**Ghi chú**
			Đất	**Sàn xây dựng nhà**	**Sàn sử dụng nhà**	**Cơ quan, tổ chức, đơn vị, DN đang được giao quản lý, sử dụng và khai thác**	**Hiện trạng sử dụng**	**Thời hạn khai thác (nếu có)**		

(**) Phương án xử lý đề xuất phải phù hợp với quy định của pháp luật về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất hoặc pháp luật có liên quan khác.

III. Ý KIẾN CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP CÓ LIÊN QUAN

1. Ý kiến của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất:……

2. Ý kiến của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà:…….

3. Ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan:…….

Biên bản được lập thành …….bản và kết thúc vào lúc …….giờ cùng ngày.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC QUẢN LÝ, KINH DOANH NHÀ

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN SỞ TÀI CHÍNH/CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ KINH TẾ THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ DOANH NGHIỆP ĐANG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NHÀ, ĐẤT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……., ngày …. tháng ……. năm……

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM TIỀN THUÊ NHÀ

Kính gửi[(1)]:…….

1. Tên tổ chức đăng ký thuê nhà:.....

2. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ……..ngày……..

Mã số thuế (nếu có): .....

Đại diện bởi: .....Chức vụ.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu còn trong thời hạn sử dụng số:……..ngày……

3. Địa chỉ liên hệ: .....

4. Điện thoại liên hệ: .....

5. Tài sản đề nghị miễn, giảm tiền thuê (theo Hợp đồng thuê nhà số... ngày ...)[(2)]:

5.1. Vị trí, địa điểm nhà: .....

5.2. Diện tích nhà:

- Tổng diện tích sàn xây dựng nhà: .....m^2

- Tổng diện tích sàn sử dụng nhà: .....m^2, trong đó:

+ Diện tích sử dụng riêng: .....m^2

+ Diện tích sử dụng chung (nếu có): .....m^2

5.3. Giá cho thuê nhà: ..... (đồng/tháng)

5.4. Mục đích sử dụng nhà thuê: .....

6. Hồ sơ kèm theo[(3)]:.....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM TIỀN THUÊ NHÀ
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức quản lý, kinh doanh nhà.

(2) Ghi thông tin về Hợp đồng thuê nhà.

(3) Ghi đầy đủ các hồ sơ, tài liệu chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên.